

## **QUY ĐỊNH**

### **Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 931/QĐ-ĐHSPHN2, ngày 22 tháng 8 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2)*

## **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy định này xác định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở Trường ĐHSP Hà Nội 2.

### **Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá trong quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

### **Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 với các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm của quy định này.

## **Chương II. KHUNG ĐIỂM VÀ CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

### **Điều 4. Khung điểm và căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện**

**Quy ước:** cộng điểm (+), trừ điểm (-), điểm (đ)

**1. Đánh giá ý thức tham gia học tập,** khung điểm 0-20đ

**1.1. Ý thức và thái độ học tập,** khung điểm 0-8đ

a) Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: (+) 6đ;

b) Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp: (+) 2đ

c) Vi phạm quy chế thi: (-) 6đ.

**1.2. Tham gia thi Olympic các môn học,** khung điểm 0-3đ

a) Đạt giải cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp Bộ: (+) 3đ;

b) Đạt giải cấp trường: (+) 2đ;

c) Đạt giải cấp khoa: (+) 1đ.

**1.3. Tham gia nghiên cứu khoa học,** khung điểm 0-3đ

a) Đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”, giải thưởng VIFOTEC: (+) 3đ;

b) Đạt giải “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp trường: (+) 2đ;

c) Có bài đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học cấp khoa trở lên: (+) 1đ.

**1.4. Kết quả học tập,** khung điểm 0-6đ

Điểm trung bình chung trong học kỳ đạt từ 2.00-2.49; từ 2.50-3.19; từ 3.20 trở lên: +4, +5, +6 điểm.

**2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy định của trường,** khung điểm 0-25đ.

**2.1. Ý thức chấp hành nội quy, quy định,** khung điểm 0-20đ.

a) Chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường: (+)20đ;

b) Không hợp Lóp ngành học, Lóp học phần, Chi đoàn, Chi hội (mỗi lần vắng không có lý do chính đáng): (-) 2đ;

c) Một lần bị kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo: (-) 10đ, (-)15đ;

d) Không tham gia Bảo hiểm Y tế: (-) 5đ.

**2.2. Đánh giá kết quả chấp hành nội quy, quy định của ký túc xá và khu ngoại trú,** khung điểm 0-5đ.

a) Chấp hành tốt nội quy, quy định của Ký túc xá: (+) 5đ;

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của Khu ngoại trú: (+) 5đ;

**3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội,** khung điểm 0-20đ.

**3.1. Ý thức tham gia các hoạt động,** khung điểm 0-10đ

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội do trường và các đơn vị trực thuộc tổ chức: (+) 8đ;

b) Tham gia các Câu lạc bộ (Đội) trực thuộc Khoa, Trường (có Quyết định thành lập): (+) 1đ, (+) 2đ;

### **3.2. Kết quả tham gia các hoạt động, khung điểm 0-10đ**

a) Không vi phạm pháp lệnh và các quy định về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác: (+) 5đ;

b) Số bài viết được Đài phát thanh trường sử dụng đạt từ 5 bài trở lên trong học kỳ: (+)3đ;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ Phát thanh viên: (+) 3đ;

d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các Câu lạc bộ (Đội) trực thuộc Khoa, Trường: (+) 2, (+) 3đ;

đ) Đạt giải trong các cuộc thi Văn hóa, Văn nghệ, Thể thao, NVSP cấp Khoa, Cấp trường, Cấp tỉnh trở lên cộng tương ứng (cộng điểm ở cấp đạt giải cao nhất): (+)3đ, (+)4đ, (+)5đ

e) Có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: (+) 3đ;

g) Không làm bài thu hoạch Công dân - HSSV trong học kỳ: (-) 5đ.

### **4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng, khung điểm 0-25đ.**

4.1. Chấp hành tốt và có ý thức tuyên truyền các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tích cực tham gia các hoạt động xã hội; Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, gắn bó với tập thể, với cộng đồng (có xác nhận của nơi cư trú): (+) 17đ;

4.2. Được biểu dương, khen thưởng trong việc tham gia các hoạt động xã hội: (+) 3đ.

4.3. Có chứng nhận đã tham gia hiến máu nhân đạo trong học kỳ: (+) 5đ.

**5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên, khung điểm 0-10đ (Cộng ở chức vụ cao nhất).**

a) Là cán bộ lớp tín chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tập thể ghi nhận: (+) 3đ;

b) Là cán bộ lớp ngành học, BCH chi đoàn, chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tập thể ghi nhận: (+) 5đ;

c) Là UV BCH Liên chi Đoàn - Liên chi Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tập thể ghi nhận: (+) 7đ;

d) Là UV BCH Đoàn trường - BCH Hội Sinh viên trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tập thể ghi nhận: (+) 10đ.

***Có phiếu đánh giá chi tiết kèm theo.***

### **Chương III. PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện**

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- |                        |                  |
|------------------------|------------------|
| a) Từ 90 đến 100 điểm: | loại xuất sắc;   |
| b) Từ 80 đến 89 điểm:  | loại tốt;        |
| c) Từ 65 đến 79 điểm:  | loại khá;        |
| d) Từ 50 đến 64 điểm:  | loại trung bình; |
| đ) Từ 35 đến 49 điểm:  | loại yếu;        |
| e) Dưới 35 điểm:       | loại kém.        |

#### **Điều 6. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

### **Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm được quy định trong Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện ban hành kèm theo quy định này.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 7 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

### **Điều 8. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

## **Chương IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

### **Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện**

#### **1. Cấp khoa**

*\* Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:*

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý Tổ chức, cố vấn học tập, đại diện Liên chi đoàn, Liên chi Hội sinh viên, ban cán sự lớp.

*\* Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:*

- Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp sinh viên, giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa;

- Chịu trách nhiệm trước nhà trường về việc xét kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý.

## **2. Cấp trường**

*\* Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:*

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo phòng Công tác chính trị - HSSV.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

*\* Nhiệm vụ:*

- Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

- Trên cơ sở kết quả xét điểm rèn luyện của Hội đồng cấp khoa, Hội đồng cấp trường giao cho Thường trực hội đồng kiểm tra, báo cáo Chủ tịch hội đồng để Chủ tịch hội đồng trình Hiệu trưởng ký công nhận. Hội đồng cấp trường chỉ họp khi có trường hợp đặc biệt.

## **Điều 10. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện từng học kỳ, năm học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng-kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, miễn giảm chi phí dịch vụ và học tập.

2. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp, làm luận văn tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện được ghi chung vào bảng điểm tốt nghiệp, được lưu vào hồ sơ của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả tốt nghiệp xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại yếu, kém hai học kỳ liên tiếp phải ngừng học ít nhất một học kỳ ở kỳ học tiếp theo và nếu bị xếp loại yếu, kém ở hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

## **Điều 11. Phân cấp quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện**

### **1. Các khoa**

- Phân công giảng viên cố vấn học tập cho tất cả các lớp theo quy định của Nhà trường.

- Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

- Cung cấp danh sách ban Cán sự lớp hoàn thành nhiệm vụ; danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế, quy định của trường; vi phạm các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để làm căn cứ công, trừ điểm rèn luyện.

- Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên để xét học tiếp, xét tốt nghiệp, ghi vào hồ sơ tốt nghiệp ra trường của sinh viên.

### **2. Các đơn vị liên quan**

#### *a) Phòng CTCT-HSSV*

- Tiếp nhận Hồ sơ đánh giá, kiểm tra, báo cáo và tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp khoa; Tổ chức các buổi họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường; Ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên trên cơ sở kết luận của Hội đồng cấp trường; Giải quyết khiếu nại, đánh giá bổ sung của sinh viên.

- Xét các trường hợp ngừng học, buộc thôi học do kết quả rèn luyện yếu, kém; Khen thưởng các trường hợp xếp loại rèn luyện xuất sắc toàn khóa học trên cơ sở đề nghị của các đơn vị.

- Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên để xét học bổng khuyến khích học tập, xét học bổng khuyến học.

#### *b) Phòng Đào tạo*

Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên để xét học tiếp, xét tốt nghiệp, ghi vào bảng điểm tốt nghiệp ra trường của sinh viên.

#### *c) Phòng Khoa học công nghệ và HTQT*

Cung cấp cho các đơn vị danh sách sinh viên có công trình NCKH theo từng học kỳ; danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo NCKH, bài viết được đăng trên tạp chí khoa học, tập san,...

#### *d) Phòng Tài vụ*

Cung cấp cho các đơn vị danh sách sinh viên không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định.

#### *đ) Ban Quản lý KTX*

- Tổ chức đánh giá tình hình sinh viên thực hiện Quy chế công tác sinh viên Nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Nhà trường theo từng học kỳ.

- Từng học kỳ cung cấp danh sách sinh viên không hoàn thành phí ký túc xá theo quy định.

*e) Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên*

Cuối mỗi học kỳ cung cấp cho các đơn vị:

- Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên tổ chức, sinh viên có thành tích tốt, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức.

- Danh sách cán bộ Đoàn, Hội, ban điều hành Câu lạc bộ, đội, nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

- Danh sách cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương khen thưởng.

### **Điều 12. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Trịnh Đình Vinh**